

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày 27-9-2023
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Nhàn

Ông Hoàng Trọng Giáp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLST-DS ngày 07-7-2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc Ngân hàng N

Người được ủy quyền thường xuyên: Ông Đặng Duy T - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện TY

Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn C, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Lê Thị Q - Giám đốc phòng giao dịch H - Ngân hàng N - Chi nhánh huyện TY, Yên Bái. Có mặt

Địa chỉ: Tổ 5, phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Chị Hà Thị Th, sinh năm 1984. Vắng mặt

Anh Hà Vương Đ, sinh năm 1985. Vắng mặt

Cùng trú tại: Hà Thị Thiềng, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-6-2023, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Lê Thị Q là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03-5-2019, Ngân Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện TY-Phòng giao dịch H (sau đây gọi là Ngân hàng) và chị Hà Thị Th và anh Hà Vương Đ (do chị Hà Thị Th đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 26-4-2019) ký Hợp đồng tín dụng số 037/2019/HĐTD-28 với nội dung sau:

Phương thức cho vay: Hạn mức tín dụng.

Hạn mức dư nợ tối đa: 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Mục đích sử dụng tiền vay: Chi phí sản xuất kinh doanh và nhu cầu đời sống.

Thời hạn duy trì hạn mức: 36 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng

Thời hạn cho vay và kỳ hạn trả nợ: Theo báo cáo đề xuất giải ngân kiêm kê ước nhận nợ.

Phương thức áp dụng lãi suất: Thực hiện lãi suất biến đổi. Trường hợp lãi suất cơ bản tăng thì lãi suất cho vay được điều chỉnh tăng tương ứng kể từ ngày có hiệu lực thi hành.

Lãi suất trong hạn kể từ thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng: 11%/năm. Lãi suất từng lần nhận nợ thực hiện theo quy định hiện hành tại thời điểm nhận nợ và được ghi trên từng giấy nhận nợ.

Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn

Lãi chậm trả: Bằng lãi suất cho vay đã thỏa thuận, không quá 10%/năm

Ngân hàng đã giải ngân cho chị Hà Thị Th tổng số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), theo báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 8703-LDS-202101564 ngày 25-5-2021: Thời hạn vay là 36 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 25-5-2024; lãi suất vay 10,5%/ năm; Định kỳ trả gốc: Ngày 25-5-2022 trả 10.000.000 đồng tiền gốc; ngày 25-5-2023 trả 10.000.000 đồng tiền gốc; ngày 25-5-2024 trả 50.000.000 đồng tiền gốc; kỳ hạn trả lãi: Theo tháng (Chậm nhất không quá 03 tháng/lần)

Khoản vay nêu trên không có tài sản bảo đảm.

Quá trình vay vốn, chị Hà Thị Th và anh Hà Vương Đ đã trả tiền lãi đối với khoản vay nêu trên đến hết ngày 31-12-2021. Từ đó đến nay chị Hà Thị Th, anh Hà Vương Đ không trả nợ tiền gốc và lãi khi đến hạn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các nội dung thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, yêu cầu chị Hà Thị Th, anh Hà Vương Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị Thơm ,anh Đại không thực hiện. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TY giải quyết những vấn đề sau:

Buộc chị Hà Thị Th, anh Hà Vương Đ phải tranh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng 037/2019/HĐTD-28 đã ký kết ngày 03-5-2019 đến hết 27-9-2023 là 80.850.086 đồng (tám mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn không trăm tám mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi

triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 8.543.836 đồng (tám triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 2.306.250 đồng (hai triệu ba trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Buộc chị Hà Thị Th anh Hà Vương Đ phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28-9-2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 037/2019/HĐTD-28 đã ký kết ngày 03-5-2019.

*** Phần trình bày của bị đơn:**

Anh Hà Vương Đ trình bày: Vào ngày 03-5-2019, vợ chồng anh (do chị Hà Thị Th làm đại diện) ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N-Chi nhánh huyện TY-Phòng giao dịch H để vay số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng); mục đích: để kinh doanh và phục vụ đời sống quy mô nhỏ; thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày ký; lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là 11%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, vợ chồng anh đã được Ngân hàng giải ngân cho đầy đủ số tiền 70.000.000 đồng theo Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 25-5-2021. Theo giấy nhận nợ thì việc trả nợ gốc được chia thành từng kỳ, tiền lãi trả theo tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh chị đã trả được tiền lãi đến hết ngày 31-12-2021 cho Ngân hàng. Kể từ ngày 01-01-2022, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ anh thường xuyên đau ốm nên vợ chồng anh không có tiền trả lãi cho Ngân hàng, tiền gốc cũng chưa trả được khoản nào. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh chị phải trả toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến hết ngày 30-8-2023 là 80.294.880 đồng (tám mươi triệu hai trăm chín mươi tư nghìn tám trăm tám mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 8.198.630 đồng (tám triệu một trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng), nợ lãi quá hạn là 2.096.250 đồng (hai triệu không trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết anh hoàn toàn nhất trí. Đối với bảng kê tính lãi của Ngân hàng đã cung cấp, anh hoàn toàn nhất trí.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Hà Thị Th nhưng chị Hà Thị Th không có mặt nên hồ sơ không có lời khai của chị Thom, Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật

tổ tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc chị Hà Thị Th, anh Hà Vương Đ phải trả Ngân hàng N số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 27-9-2023 là 80.850.086 đồng (tám mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn không trăm tám mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 8.543.836 đồng (tám triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 2.306.250 đồng (hai triệu ba trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28-9-2023 đối với số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn là anh Hà Vương Đ và chị Hà Thị Th đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại Hà Thị Thiềng, xã H, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn là anh Hà Vương Đ và chị Hà Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hà Vương Đ và chị Hà Thị Th theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hiệu lực của Hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng 037/2019/HĐTD-28 ngày 03-5-2019 được ký kết giữa Ngân hàng với anh Hà Vương Đ và chị Hà Thị Th có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Trong hợp đồng, các bên tự nguyện giao kết thực hiện hợp đồng và cam kết chịu trách nhiệm về nội dung hợp đồng. Tại thời điểm giao kết, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng. Ngân hàng đều đã thực hiện giải ngân đầy đủ số tiền tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho anh Hà Vương Đ và chị Hà Thị Th.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, anh Hà Vương Đ và chị Hà Thị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, vi phạm các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[2.2] Về số tiền còn nợ:

Xét bảng kê chi tiết tính lãi của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với các thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng, phù hợp với Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ và phù hợp với quy định của pháp luật, bị đơn là anh Hà Vương Đ cũng nhất trí với bảng kê tính lãi của Ngân hàng. Tính đến hết ngày 27-9-2023, anh Hà Vương Đ và chị Hà Thị Th còn nợ Ngân hàng số tiền là 80.850.086 đồng (tám mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn không trăm tám mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 8.543.836 đồng (tám triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 2.306.250 đồng (hai triệu ba trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Đối với yêu cầu trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28-9-2023 trên số nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc anh Hà Vương Đ và chị Hà Thị Th phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 27-9-2023 là 80.850.086 đồng (tám mươi triệu tám trăm

năm mươi nghìn không trăm tám mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 8.543.836 đồng (tám triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm ba mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 2.306.250 đồng (hai triệu ba trăm linh sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày 28-9-2023 cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc, anh Hà Vương Đ và chị Hà Thị Th còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 037/2019/HĐTD-28 ngày 03-5-2019.

2. Về án phí: Anh Hà Vương Đ và chị Hà Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 4.042.504 đồng (bốn triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm linh tư đồng).

Ngân hàng N được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.990.000 đồng (một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2022/0000459 ngày 07-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy